ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIỀN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



LÊ QUANG MINH – 20120329

BÁO CÁO ĐỒ ÁN XỬ LÝ ẢNH BMP BẰNG C/C++

> | Giáo viên hướng dẫn | ThS. Phạm Minh Hoàng

Khoa Công Nghệ Thông Tin

Thành phố Hồ Chí Minh – 2021

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIỀN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



LÊ QUANG MINH - 20120329

BÁO CÁO ĐỒ ÁN XỬ LÝ ẢNH BMP BẰNG C/C++

> | Giáo viên hướng dẫn | ThS. Phạm Minh Hoàng

Khoa Công Nghệ Thông Tin

Thành phố Hồ Chí Minh – 2021

Nhóm 8 Trang 2 /25

LÒI CẢM ƠN

Em xin cảm ơn ThS. Phạm Minh Hoàng đã cho tụi em cơ hội để được thực hiện đồ án xử lý hình ảnh này để hiểu hơn về tập tin nhị phân và cách thức hoạt động của một file ảnh BMP.

Các comment trong các dòng code em sẽ viết bằng Tiếng Anh (mặc dù có một chỗ viết Tiếng Việt) để làm quen với công việc làm sau này.

Nhóm 8 Trang **3 /25**

MỤC LỤC

MŲC LŲC	4
DANH MỤC HÌNH	5
DANH MỤC BẢNG	6
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	7
I. GIỚI THIỆU ĐỒ ÁN	8
II. HEADER CỦA CHƯƠNG TRÌNH	g
III. NHẬP ẢNH TÙ TRONG Ố ĐĨA	11
	12
V. HÀM CHUYỂN ẢNH 24BPP VỀ 8BPP	13
VI. HÀM CHUYỂN ẢNH 32BPP VỀ 8BPP	15
VII. HÀM RESCALE ÅNH 8BPP	17
	20
IX. HÀM RESCALE ÅNH 32BPP	22
X. HÀM MAIN	24

DANH MỤC HÌNH

Nhóm 8 Trang **5** /**25**

DANH MỤC BẢNG

Nhóm 8 Trang 6/25

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Nhóm 8 Trang **7 /25**

I. GIỚI THIỆU ĐỒ ÁN

Đây là đồ án của môn Kỹ Thuật Lập Trình, ý tưởng rằng chúng ta sử dụng các thao tác với file nhị phân trong C/C++ để có thể thực hiện các tiến trình xử lý ảnh mà chúng ta mong muốn.

Các đề mục trong bài đồ án sẽ được kèm theo code C/C++ và được chia thành từng phần chính:

- Nhập ảnh BMP từ một address/directory trên máy tính vào trong chương trình.
- Xuất một ảnh BMP từ chương trình ra thành một file trên máy tính.
- Chuyển đổi một ảnh BMP trở về dạng trắng đen (24/32bpp về 8bpp)
- Thu nhỏ một ảnh BMP theo một tỉ lệ S cho trước

Một số demo của từng phần:

Convert ảnh về 8bpp





Thu nhỏ ảnh (Ånh dưới đây được thu nhỏ đi 4 lần)





II. HEADER CÚA CHƯƠNG TRÌNH

Chúng ta phải tách file ở mỗi chương trình để cho code thuận tiện và việc code trở nên chuyên nghiệp hơn.

```
#pragma once
#pragma pack(2)
#include <fstream>
using namespace std;
struct Header { //
      unsigned char signature[2];
       unsigned int FileSize;
       unsigned int reserved;
       unsigned int DataOffset; // contain the address of the point begin to save the picture
struct DIB { // 40 bytes
    unsigned int DIBsize;
      unsigned int width;
unsigned int height;
      unsigned short planes;
unsigned short bpp; // bit
unsigned int compression;
unsigned int imageSize;
unsigned int Xpixels;
       unsigned int Ypixels;
       unsigned int colorsUsed;
       unsigned int importantColor;
struct bmp { // one picture will have a struct like this
      DIB dib;
char* colorpalette;
char* data; // contain the pixel data
       unsigned char Blue; // Thuc su la em da thu moi cach la de kieu du lieu la char,int,usigned int
      unsigned char Green;
unsigned char Red;
      unsigned char A;
unsigned char Blue;
unsigned char Green;
      unsigned char Red;
int readBMP(bmp*& picture, const char* filename); // put the file bmp into a bmp structure
void writeBMP(bmp*& picture, const char* filename);
void rescale_24bit(bmp*& picture, const char* output, int s);
void rescale_32bit(bmp*& picture, const char* output, int s);
void grayscale_24bit(bmp*& picture, const char* output);
void writeBMP_8bit(bmp* picture, const char* filename);
void grayscale_32bit(bmp*& picture, const char* output);
void grayscale_32bit(bmp*& picture, const char* output);
void rescale_8bit(bmp*& picture, const char* output, int s);
```

Nhóm 8 Trang 9 /25

Giải thích về Header:

- Việc sử dụng #pragma pack(2), trong quá trình code, em có sử dụng biến short chiếm 2 bytes trong bộ nhớ. Vì lý do trên, bộ nhớ sẽ chèn 2 bytes thừa vào giữa biến short để biến nó thành 4 bytes, vì vậy lúc em khai sizeof(NameOfStruct.DIB) sẽ không chính xác là 40 byte.

Khoa: Công nghệ Thông tin

- Ở struct Pixel_24bit và Pixel_32bit, lý do em tách nó ra thành hai struct rằng để tiết kiệm trong quá trình chúng ta không có byte thừa trên bộ nhớ (có một dòng if để kiểm tra rằng ảnh là 24bpp hay 32bpp để cấp phát chính xác), và việc sử dụng riêng lẻ như vậy cũng khiến việc tách hàm mỗi câu thành 2 loại xử lý riêng cho ảnh 24bpp và 32bpp trở nên dễ hơn.
- Ở trong struct pixel, em có ghi rằng việc sử dụng biến kiểu unsigned char sẽ cho ra màu đẹp và chính xác hơn, ở đây em đã thử sử dụng int, unsigned int và char nhưng đều cho ra màu khá là không đúng, có thể rằng việc giới hạn giá trị của unsigned char sẽ cho ra giá trị trong khoảng [0,255] đã giải quyết điều này.

Nhóm 8 Trang **10 /25**

III. NHẬP ẢNH TỪ TRONG Ổ ĐĨA

```
void readBMP(bmp*& picture, const char* filename) // put the file bmp into a bmp structure
    input.open(filename, ios::in | ios::binary); // the filename should be ended with .bmp
    if (!input.is_open())
       cout << "The image is not loaded successfully";</pre>
       return;
    else
       cout << "The image is loaded successfully";</pre>
    picture = new bmp;
    input.read((char*)&picture->dib, 40);
    picture->colorpalette = new char[picture->header.DataOffset - 54];
    input.seekg(picture->header.DataOffset, ios::beg); // move the pointer to the DataOffset's position
   unsigned int w, h, size;
   w = picture->dib.width:
   unsigned int BitPerPixel = (picture->dib.bpp) / 8; // determine whether the bmp file is 8pp, 24pp
    unsigned int padding =(4-(w % 4))%4;
    size = w * h * BitPerPixel + padding * h;
   picture->data = new char[size];
    input.read(picture->data, size);
    input.close();
```

Giải thích về hàm nhập ảnh:

- Bản chất rằng em sẽ cấp phát động một file ảnh bmp ở trong hàm MAIN và bỏ vào hàm này ở tham chiếu => kết thúc hàm ta sẽ có được một con trỏ kiểu bmp và toàn bộ ảnh sẽ được lưu ở Heap.
- Ở khúc đọc picture->colorpalette, mục đích thật sự của em không phải là em đọc hết color table vì ảnh 24/32 nhiều ảnh không có color table. Mục đích của em là đọc phần thừa của DIB vì trong quá trình thực hiện vì có nhiều ảnh không thể đọc được ở trình đọc ảnh của Windows nếu chúng ta không đọc hết phần thừa đó.

IV. HÀM XUẤT ẢNH RA Ổ ĐĨA

```
void writeBMP(bmp* picture, const char* filename)
{
    fstream output;
    output.open(filename, ios::out | ios::binary);
    output.write((char*)&picture->header, sizeof(Header));
    output.write((char*)&picture->dib, sizeof(DIB));

//Ban chat that ra la viet phan con thua cua DIB
    output.write(picture->colorpalette, picture->header.DataOffset - 54);

// Print out the picture file
    output.seekp(picture->header.DataOffset, ios::beg); // Move the pointer to the place starting to
    begin the data pixel
    output.write(picture->data, picture->header.FileSize);
    output.close();
}
```

Giải thích về hàm xuất ảnh:

Ở khúc viết các byte trong data pixel, em cho load hết số byte bằng FileSize vì để chắc chắn rằng sẽ đọc được được hết các byte đã được ghi trong mảng picture->data (Tránh hạn chế sai sót).

V. HÀM CHUYỂN ẢNH 24BPP VỀ 8BPP

```
// Get the data pixel size
unsigned int w, h, size;
w = picture->dib.width;
h = picture->dib.height;
unsigned int BitPerPixel = (picture->dib.bpp) / 8;
unsigned int padding = (4-(w * BitPerPixel % 4))%4;
size = w * h * BitPerPixel + padding * h;
                           image[count].Blue = *(temp_++);
image[count].Green = *(temp_++);
image[count].Red = *(temp_++);
count++;
//Create the new Dynamically Allocated [
int padding_new = (4-(w % 4))%4;
int size_new = w * h + h * padding_new;
temp->data = new char[size_new];
count = 0;
temp_ = temp->data;
                          //Caculating the avarage value
int Average = image[count].Red /
image[count].Blue = image[count].Green = image[count].Red = Average;
//Put the value into the pixel data
temp->header.FileSize = 54 + 1024 + size_new;
temp->dib.bpp = 8;
temp->dib.DIBsize = 40;
temp->dib.DIBsize = size_new;
temp->header.DataOffset = 54 + 1024;
writeBMP(temp, output);
//delete Dynamically allocate
delete[] image;
delete[] temp->data;
delete[] temp->colorpalette;
delete temp;
```

Giải thích hàm chuyển 24bpp về 8bpp:

- Ở đây em muốn tách ra thành hai hàm xử lý riêng biệt cho 24bpp và 32bpp (Để dễ kiểm soát hơn trong quá trình code, em muốn biết được lỗi sai ở đâu trong quá trình làm để dễ debug, nếu ta đưa 2 trường hợp về cùng một hàm thì khá là phức tạp trong quá trình xử lý)

Khoa: Công nghệ Thông tin

- Ý tưởng của em là sẽ cấp phát động một cấu trúc bmp mới (đặt tên là temp) kèm với một con trỏ temp_để có thể linh hoạt đi qua từng vị trí các mảng động (để không bị mất vị trí con trỏ ban đầu)
- Ở phần chuyển này em sử dụng mảng một chiều của cấu trúc Pixel_24bit vì đối với hàm này thì thao tác trên mảng một chiều sẽ dễ dàng hơn.
- Về ảnh 8bpp, nó sẽ không được đọc nếu thiếu color table, vì vậy em đã đi một vòng lặp để viết 1024 byte cho color table của ảnh.
- Hàm này có thể đọc được ảnh đã được rescale (thực hiện ở câu 4, mục VIII và IX) để biến ảnh về ảnh 8bpp.

Lưu ý: Các hàm ở mục VI và VII không thể được thực hiện với ảnh 8bpp vì đi ngược mục đích chuyển ảnh 24/32bpp về 8bpp, sẽ có một thông báo nếu bạn thực hiện nhập ảnh 8bpp vô và chon convert8bit

VI. HÀM CHUYỂN ẢNH 32BPP VỀ 8BPP

```
temp->header.FileSize = 54 + 1024 + size_new;
temp->dib.DiBBize = 40;
temp->dib.DiBBize = 40;
temp->dib.imapeSize = size_new;
temp->header.DataOffSet = 54 + 1024;
writeDMP(temp, output);
 }
delete[] image;
delete[] temp->data;
delete[] temp->colorpalette;
delete temp;
```

Giải thích hàm:

- Mặc dù ở phần chuyển từ 24bpp về 8bpp em sử dụng mảng một chiều, nhưng ở phần này em muốn thử nghiệm rằng việc sử dụng mảng hai chiều sử dụng hai con trỏ (một con trỏ cấp 1 và một con trỏ cấp 2) liệu có thực thi hay không.

Khoa: Công nghệ Thông tin

- Hàm này cơ bản chỉ khác ở hàm chuyển đổi 24bpp ở chỗ mảng hai chiều, việc tính toán lại các giá trị cho DIB cũng tương tự như vậy.
- Tương tự mục VI, hàm này có thể đọc được ảnh đã được rescale (thực hiện ở câu 4, mục VII, VIII và IX) để biến ảnh về ảnh 8bpp.

Lưu ý: Các hàm ở mục V và VI không thể được thực hiện với ảnh 8bpp vì đi ngược mục đích chuyển ảnh 24/32bpp về 8bpp, sẽ có một thông báo nếu bạn thực hiện nhập ảnh 8bpp vô và chọn convert8bit.

Trang 16 /25

Nhóm 8

VII. HÀM RESCALE ẢNH 8BPP

Ở đề mục này em thiết kế 2 hàm, một hàm chính để xử lý các thông số (đồng thời đi 2 vòng lặp duyệt mảng 2 chiều để gọi xử lý thuật toán) và một hàm đi các thuật toán xử lý riêng, em sẽ trình bày hàm đi thuật toán xử lý và vòng lặp gọi hàm đó trước.

```
unsigned int h_new, w_new, padding_new;
else
padding_new = (4-(w_new % 4))%4;
char* image_new = new char[w_new * h_new];
         if (i == (h - (h % s)) && h / s != \frac{0}{0}) // h/s !=\frac{0}{0} in oder to not get the error from c/\frac{0}{0}
         if (j == (w - (w % s)) \&\& w / s != 0)
```

```
char countAverage8bit(char** a, int i_cur, int j_cur, int i_increase, int j_increase)
{
  int divide = i_increase * j_increase;
  int temp;
  int sum = 0;
  for (int i = i_cur; i < i_cur + i_increase; i++)
    {
        for (int j = j_cur; j < j_cur + j_increase; j++)
        {
            sum += a[i][j];
        }
    }
    temp = sum / divide;
    return temp;
}</pre>
```

Giải thích hàm:

- Ở đây em sẽ coi pixel data như là một mảng hai chiều, vì thế em truyền một con trỏ cấp 2 vô chứa các data pixel (8bpp một pixel chỉ là một byte char)
- Ý tưởng rằng em sẽ đi 2 vòng lặp duyệt mảng 2 chiều, bước nhảy cho i và j là S (tỉ lệ giảm), tại mỗi vị trí khi vòng lặp đi tới, ta sẽ đi một sub-array SxS, tính trung bình cộng lại và bỏ giá trị đó vô một mảng một chiều image_new[] mới, sau đó sử dụng cái paddingbyte, width, height đã được tính lại, bỏ lại vô biến bmp temp và thực hiện như phần cuối của câu 3 (Mục VI, VII).
- Và trong quá trình đi vòng lặp, sẽ có những lúc ta không thể đi được sub-array SxS tại vị trí đó (những vị trí thừa ở góc cuối phải và góc trái dưới mảng 2 chiều), vì vậy em có đặt một dòng if để thực hiện việc đó (tính trung bình cộng của các ô thừa trong đó và chắc chắn số ô thừa < SxS).</p>
- Ở hàm countAverage8bit, tham số đầu vào của em sẽ là một con trỏ trỏ tới mảng 2 chiều, int i_cur và int j_cur chính là để nhận vị trí hiện tại của ô pixel ở vòng lặp trên. Điều đặc biệt trong hàm này chính là hai biến tham trị int i_increase và int j_increase. Hai biến này chính là để biểu thị rằng sub-array đi sẽ là như thế nào. Nếu như bình thường thì cả hai biến trên sẽ là bằng S => Đi một ma trận con SxS thì ở những vị trí đi byte thừa như đã nhắc ở trên, chỉ việc thay i_increase hoặc j_increase bằng giá trị thừa của quá trình đi dòng hoặc cột thì ta có thể dễ dàng tính được giá trị trung bình mà không cần viết một hàm đặc biệt riêng cho khúc đó. Tận dụng được một hàm để đi hết mọi trường hợp. Hàm này trả về một char để thêm vào phần tử mảng 2 chiều chứa các datapixel mới.
- Tất cả các hàm dành cho 23/32bpp còn lại sẽ bám theo quy luật của hàm 8bpp này.

Code đầy đủ của hàm scale 8bpp

```
//Put all the value into the temp
temp->data = new char[size new];
temp = temp->data:
```

VIII. HÀM RESCALE ẢNH 24BPP

```
delete image;
delete() temp->data;
delete temp:
```

Giải thích hàm:

- Tương tự như ở mục VII, hàm ở đây chỉ khác ở hàm countAverage24bit trả về giá trị là một biến Pixel_24bit.

Nhóm 8 Trang **21/25**

IX. HÀM RESCALE ẢNH 32BPP

Giải thích hàm:

- Tương tự như ở mục VII, hàm ở đây chỉ khác ở hàm countAverage32bit trả về giá trị là một biến Pixel_32bit.

Nhóm 8 Trang **23 /25**

X. HÀM MAIN

```
• • •
int main(int argc, char* argv[])
    bmp* a = nullptr;
int check = readBMP(a, argv[2]);
if (check == 0)
     short bpp = a->dib.bpp;
if (strcmp(argv[1], "-conv") == 0 && argc == 4)
               grayscale_24bit(a, argv[3]);
     else if (strcmp(argv[1], "-zoom") == 0 && argc == 5)
          int scale = atoi(argv[4]);
if (bpp == 8)
               rescale_8bit(a, argv[3], scale);
               rescale_24bit(a, argv[3], scale);
          else if (bpp == 32)
               rescale_32bit(a, argv[3], scale);
          system("pause");
return 0;
     delete[] a->colorpalette;
delete[] a->data;
     delete a;
system("pause");
```

Giải thích hàm main:

- Hàm tuân theo các quy tắc của tham số dòng lệnh và yêu cầu đề bài.
- Hàm có kiểm tra xem liệu ảnh có được load thành công hay không.

Nhóm 8 Trang **25 /25**